

Số: 19/2021/QĐST-TCDS

Mộc Châu, ngày 22 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST – TCDS ngày 11 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Cao K, sinh năm 1943 và bà Trần Thị S, sinh năm 1943. Địa chỉ: Tiểu Khu A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Ngọc T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Tiểu khu Nhà N, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Các đồng bị đơn:

Bà Đinh Thị H, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Ông Đinh Công L, sinh năm 1959. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Bà Lương Thị Kim L, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Ông Đinh Công X, sinh năm 1961. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Bà Bùi Thị Y, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Bà Lương Thị Mỹ B, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Ông Đinh Công L, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tiểu khu Nhà N, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tiểu khu Nhà N, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tiểu khu Nhà N, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Ông Mùi Hữu T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2 Luật người cao tuổi.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST – TCDS ngày 11 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Cao K. Địa chỉ: Tiểu Khu A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Ngọc T. Địa chỉ: Tiểu khu Nhà N, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Các đồng bị đơn:

Bà Đinh Thị H, bà Bùi Thị Y, ông Đinh Công L, bà Lương Thị Kim L, ông Đinh Công X, bà Lương Thị Mỹ B, ông Đinh Công L, ông Mùi Hữu T.

Đều cùng địa chỉ: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn C.

Đều cùng địa chỉ: Tiểu khu Nhà N, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự ông Đinh Công L, bà Lương Thị Kim L, ông Đinh Công X, bà Bùi Thị Y, bà Đinh Thị H, bà Lương Thị Mỹ B, ông Đinh Công L, ông Nguyễn Văn C, ông Mùi Hữu T, bà Nguyễn Thị L và bà Nguyễn Thị N tự nguyện thỏa thuận trả lại diện tích đất đã lấn chiếm là 173,2m² đã được đổ bê tông của ông Đoàn Cao K, bà Trần Thị S tại tiểu khu Nhà N, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, thuộc thửa số 142, tờ bản đồ số 14, đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đoàn Cao K và bà Trần Thị S, trên đất không có tài sản gì. Tạm giao cho ông Đoàn Cao K,

bà Trần Thị S được sử dụng diện tích 173,2m² tại tiểu khu Nhà N, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Đất có các vị trí tiếp giáp, diện tích cụ thể như sau:

- Phía Đông Bắc giáp đất nhà ông Kh có chiều dài 89,6m.
- Phía Tây Bắc giáp đường xóm có chiều dài 88,2m.
- Phía Tây Nam giáp đường đi quốc lộ 43 có chiều dài 2,66m.
- Phía Đông Bắc giáp nương nước, đường xóm có chiều dài 3,2m.

Mốc: được tính:

+ Cạnh thứ nhất phía Tây, Nam giáp đường đi quốc lộ 43 thể hiện các mốc M10, M11 có chiều dài 2,66 m được tính từ mốc số M10 cách tim đường đi quốc lộ 43 là 15,50 m kéo dài đến điểm mốc số M11 cách tim đường đi quốc lộ 43 là 15,50 m.

+ Cạnh thứ hai Phía Tây, Bắc giáp đường xóm thể hiện các mốc M11, M12, M13, M14, M15, M16 có chiều dài 88,2 m được tính từ mốc số M11 cách tim đường đi quốc lộ 43 là 15,50m kéo dài đến điểm mốc số M16 giáp nương Nước, đường xóm.

+ Cạnh thứ ba Phía Đông, Bắc giáp nương nước, đường xóm thể hiện các mốc M16, M5 có chiều dài 1,26m được tính từ mốc số M16 giáp đường xóm kéo dài đến điểm mốc số M5 giáp đất ông K.

+ Cạnh thứ tư phía Đông, bắc giáp đất ông Khánh thể hiện các mốc M5, M6, M7, M8, M9, M10 có chiều dài 89,6m được tính từ mốc số M5 giáp nương nước, đường xóm kéo dài đến điểm mốc số M10 cách tim đường đi quốc lộ 43 là 15,50m.

(Có sơ đồ kèm theo).

3. Về án phí: Ông Đoàn Cao K và bà Trần Thị S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Tuy nhiên, tại thời điểm giải quyết vụ án ông Đoàn Cao K và bà Trần Thị S là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí, do vậy được miễn toàn bộ án phí.

Ông Đoàn Cao K được trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001075 ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Triệu Văn Quang